TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/LĐ-PT
Ngày 23-11-2023
V/v tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Lực.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Đắc Cường;

ông Đặng Văn Chum.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 16/2023/TLPT-LĐ ngày 04/10/2023 về việc "*tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2023/QĐ-PT ngày 24/10/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông P, sinh năm 1991; đăng ký thường trú: thôn Vĩnh L, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện tại: nhà trọ X, đường T, khu phố I, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông L, sinh năm 1990; đăng ký thường trú: K đường D1, số U nhà ở xã hội P, Khu dân cư P 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 30/12/2022). Ông L có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Bao bì Đ; địa chỉ: Lô M, đường O, khu công nghiệp M, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà N, sinh năm: 1980; đăng ký thường trú: Tổ Y, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Lô M, đường O, khu công nghiệp M, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương (theo Giấy

ủy quyền ngày 30/5/2023) và bà T, sinh năm 1981; địa chỉ: số P Nguyễn Xí, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền ngày 21/11/2023). Bà N và bà T có mặt.

- *Người kháng cáo*: bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022 (nộp ngày 11/01/2023) và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn P và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông L trình bày:*

Ông P được Công ty Cổ phần bao bì Đ (sau đây viết tắt là Công ty hoặc Công ty Đ) tuyển dụng vào làm và ký hợp đồng lao động 01 năm (thời hạn từ ngày 01/4/2022 đến 31/3/2023), công việc phải làm là nhân viên phòng quản lý chất lượng, mức lương cơ bản theo hợp đồng là 4.730.000 đồng/tháng, sau đó điều chỉnh tăng lên 5.527.000 đồng/tháng.

Quá trình làm việc, ông P luôn hoàn thành công việc được giao. Tuy nhiên không hiểu vì lý do gì, ngày 03/12/2022 Công ty Đ có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông P kể từ ngày 03/01/2023. Cùng ngày 03/12/2022, Công ty ra quyết định cho thôi việc đối với ông P kể từ ngày 03/01/2023.

Nhận thấy, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Đ đối với ông P là không đúng pháp luật, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Đ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông P theo quy định.

- Buộc Công ty Đ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày chấm dứt quan hệ lao động đến khi chấm dứt hợp đồng;

- Buộc Công ty Đ bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước, số tiền: 5.527.000 đồng;

- Buộc Công ty Đ bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động: 02 tháng x 5.527.000 đồng = 11.054.000 đồng;

- Buộc Công ty Đ trả lương những ngày ông P không làm việc là 03 tháng: 03 x 5.527.000 đồng = 16.851.000 đồng.

- Buộc Công ty Đ thanh toán tiền thưởng (tiền lương tháng 13): 5.527.000 đồng.

Tổng cộng là 38.959.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến:

+ Ông P đã nhận tờ rời của sổ bảo hiểm xã hội và nhận tiền lương của những ngày Công ty Đ báo trước cho ông P về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó, ông P rút lại các yêu cầu: buộc Công ty Đ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông P; buộc Công ty Đ bồi

thường khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước.

+ Đối với mức lương làm căn cứ đóng các khoản bảo hiểm xã hội, đề nghị Tòa án xác định mức lương theo quyết định điều chỉnh lương là 5.527.000 đồng làm căn cứ xác định số tiền Công ty Đ có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho ông P.

+ Đối với yêu cầu buộc Công ty Đ trả lương những ngày ông P không làm việc là 03 tháng: 03 x 5.527.000 đồng = 16.851.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Thiện xác định thời gian ông P không được làm việc là 02 tháng 24 ngày. Do đó, ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc Công ty bồi thường: 02 tháng 24 ngày x 5.527.000 đồng/tháng = 15.966.000 đồng.

Tổng số tiền ông P yêu cầu là: 32.577.000 đồng.

** Bị đơn: Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Đ là bà N trình bày trong quá trình tham gia tố tụng như sau:*

Ngày 01/4/2022, Công ty Đ ký Hợp đồng lao động số 58/22HĐĐT-ĐNV với ông P. Hợp đồng có thời hạn 01 năm, từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2023. Mức lương theo hợp đồng là 4.730.000 đồng/tháng. Ngày 26/5/2022, ông P được nâng lương lên là 5.527.000 đồng.

Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông P căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Lao động. Do suy thoái kinh tế, Công ty bị giảm đơn hàng nên cần phải cắt giảm nhân sự. Công ty đã thực hiện thủ tục báo trước và chấm dứt hợp đồng lao động với ông P đúng quy định pháp luật. Công ty có thông báo cho người lao động (ông P) và lập phương án sử dụng lao động theo Điều 44 Bộ luật Lao động. Tuy nhiên, Công ty không thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương vì Công ty chỉ cắt giảm 01 lao động là ông P, Công ty có trao đổi với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương thì được trả lời là chỉ cắt giảm 01 lao động thì không cần phải làm văn bản thông báo.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông P, Công ty không không ý đối với các yêu cầu của ông P về việc buộc Công ty Đ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày chấm dứt quan hệ lao động đến khi chấm dứt hợp đồng; không đồng ý bồi thường các khoản và không đồng ý yêu cầu thanh toán tiền lương tháng 13 vì luật không quy định Công ty phải thanh toán tiền lương tháng 13.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ về việc: “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ phải bồi thường cho ông P các khoản sau:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc là: 15.996.000 đồng;

- 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động: 11.054.000 đồng;

Tổng cộng: 27.050.000 đồng.

Buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ phải nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của ông P (mã số: 7916062694) là 3.564.915 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông P cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Bao bì Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ về việc yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ thanh toán tiền thưởng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ về việc buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước; buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 09/8/2023, bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm cho rằng việc bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án *"Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động",* bị đơn có trụ sở tại thị xã B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Đ được thực hiện trong thời hạn luật định, bị đơn đã nộp tạm ứng án phí nên việc kháng cáo là hợp lệ.

[1.3] Về phạm vi kháng cáo: bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Những phần khác của bản án sơ thẩm về việc: "*2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ về việc yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ thanh toán tiền thưởng.*

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ về việc buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước; buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông P" không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ lao động: Xét chứng cứ các đương sự cung cấp và lời thừa nhận của các bên đương sự thấy rằng ông P và Công ty Đ giao kết hợp đồng lao động số 58/22HĐĐT-ĐNV, có thời hạn 01 năm, từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2023. Mức lương theo hợp đồng là 4.730.000 đồng/tháng. Ngày 26/5/2022, ông P được nâng lương lên 5.527.000 đồng.

[2.2] Về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động: các bên đương sự trình bày thống nhất quá trình ông P nghỉ việc tại Công ty: ngày 03/12/2022 Công ty Đ có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông P kể từ ngày 03/01/2023. Cùng ngày 03/12/2022, Công ty ra quyết định cho thôi việc đối với ông P kể từ ngày 03/01/2023. Từ ngày 03/01/2023 thì ông P không còn làm việc tại Công ty Đ.

Nguyên đơn cho rằng việc bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động như trên đối với ông P là trái pháp luật nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn cho rằng do suy thoái kinh tế, Công ty bị giảm đơn hàng nên cần phải cắt giảm nhân sự theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động. Công ty đã thực hiện thủ tục báo trước và chấm dứt hợp đồng lao động với ông P đúng quy

định pháp luật. Công ty có lập phương án sử dụng lao động theo Điều 44 Bộ luật Lao động. Tuy nhiên, Công ty không thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương vì Công ty chỉ cắt giảm 01 lao động là ông P, Công ty có trao đổi với Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương thì được trả lời là chỉ cắt giảm 01 lao động thì không cần phải làm văn bản thông báo.

[2.3]. Xét thấy, theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2019: "*Việc cho thôi việc đối với người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi ý kiến với tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở mà người lao động là thành viên và* ***thông báo trước 30 ngày cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*** *và cho người lao động*". Theo các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm thu thập được và các tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm thì Công ty đã chứng minh được có lý do kinh tế (kinh doanh thua lỗ, suy giảm kinh tế) nên buộc phải cắt giảm lao động. Công ty đã báo trước cho người lao động 30 ngày và đã thông báo cho tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở. Tuy nhiên, Công ty lại không gửi văn bản thông báo kèm theo các tài liệu chứng minh suy giảm kinh tế, phương án sử dụng lao động khi cắt giảm nhân sự trước 30 ngày cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương là chưa thực hiện đúng trình tự thủ tục về việc cắt giảm lao động vì lý do kinh tế được quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2019 nêu trên. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, không có văn bản pháp luật nào, án lệ hoặc văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về việc thi hành khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2019. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và buộc bị đơn bồi thường là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo cung cấp Quyết định số 104/22/QĐTV-ĐNV ngày 03/12/2022 về việc thôi việc đối với CB-CNV, Thông báo ngày 03/12/2022 về việc cắt giảm nhân sự đối với ông P và một số văn bản của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với một số nhân viên khác của Công ty trong tháng 12/2022, nhưng những tài liệu này không thể hiện tình tiết gì mới so với các tài liệu đã nộp tại cấp sơ thẩm, không chứng minh được yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[2.4] Về các khoản bồi thường và bảo hiểm xã hội: các bên đều thống nhất tiền lương để làm cơ sở bồi thường cho ông P là 5.527.000 đồng, Tòa án áp dụng mức lương này là đúng quy định của pháp luật. Do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn trái pháp luật nên phải bồi thường cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 bao gồm: thời gian không được làm việc từ ngày 03/01/2023 cho đến hết hợp đồng lao động, 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, tổng cộng 27.050.000 đồng.

[2.5] Về các khoản bảo hiểm xã hội: Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 và các Điều 18, 19, 21 và 22 Luật Bảo hiểm xã hội năm

2014, bị đơn có trách nhiệm đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào quỹ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn trong những ngày nguyên đơn không được làm việc từ ngày 03/01/2023 đến ngày kết thúc hợp đồng lao động 30/3/2023 với mức lương 5.527.000 đồng/tháng. Bị đơn được quyền trích từ khoản tiền bồi thường cho nguyên đơn để thực hiện nghĩa vụ của người lao động. Tòa án cấp sơ thẩm không buộc nguyên đơn phải đóng khoản tiền thuộc trách nhiệm của nguyên đơn hoặc trích từ khoản tiền bồi thường của nguyên đơn để đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội là còn có thiếu sót, Tòa án cấp phúc thẩm cần điều chỉnh bổ sung một phần về cách tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp nhận kháng cáo của bị đơn là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và phải chịu án phí phúc thẩm do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 36, 41, 42, 44, 90 và 104 của Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21 và 22 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ; Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ về việc: "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ phải bồi thường cho ông P các khoản sau:

- Tiền lương trong những ngày không được làm việc là: 15.996.000 đồng;

- 02 tháng tiền lương: 11.054.000 đồng;

Tổng cộng: 27.050.000 đồng.

1.2. Buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ có trách nhiệm đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội vào quỹ bảo hiểm xã hội cho ông P trong những ngày không được làm việc từ ngày 03/01/2023 đến ngày kết thúc hợp đồng lao động 30/3/2023 với mức lương 5.527.000 đồng/tháng. Bị đơn được quyền trích từ

khoản tiền bồi thường cho nguyên đơn để thực hiện nghĩa vụ của người lao động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

"*2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ về việc yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ thanh toán tiền thưởng.*

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Bao bì Đ về việc buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương theo hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước; buộc Công ty Cổ phần Bao bì Đ xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông P".

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Bao bì Đ phải chịu 812.000 đồng.

- Ông P được miễn nộp án phí lao động.

4. Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần Bao bì Đ phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012211 ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Công Lực